

Số: **28** /2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **04** tháng **9** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở,
điểm thông quan hàng hóa và cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2014 về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 959/TTr-BQL ngày 16 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan hàng hóa và cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Y tế, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội

Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện biên giới và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. **N**

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Bộ Công Thương;
- Cục KT VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Phó CVP, CV: KTTH;
- Trung tâm TT tỉnh;
- Lưu VT, TH.



Nguyễn Hoàng Anh

QUY CHẾ

**Quản lý cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan hàng hóa
và cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 4 tháng 9
năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với cửa khẩu Quốc tế, cửa khẩu chính (hay cửa khẩu song phương), cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan hàng hóa và cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là cửa khẩu).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chức năng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành tại khu vực cửa khẩu.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động khác tại cửa khẩu.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý và điều hành hoạt động tại cửa khẩu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động tại cửa khẩu

1. Ban Quản lý cửa khẩu là cơ quan đầu mối trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và các cơ quan hữu quan khác khi có nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý cửa khẩu thông báo để phối hợp thực hiện.

Đối với các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan hàng hóa và cặp chợ biên giới đang có hoạt động xuất nhập khẩu chưa có Ban Quản lý cửa khẩu thì Ban quản lý khu kinh tế cử cán bộ để làm đầu mối và phối hợp với các lực lượng chuyên ngành để thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan và cặp chợ biên giới.

2. Đảm bảo công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được thực hiện thống nhất, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, có trật tự, có nề nếp, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy các hoạt động XNK hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua các cửa khẩu theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

3. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thương mại tại các khu vực cửa khẩu.

4. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

5. Phù hợp với hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế của tỉnh, xây dựng các cửa khẩu trở thành cầu nối giao lưu, hợp tác, hòa bình và phát triển.

Chương II **QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CỬA KHẨU**

Điều 4. Các hoạt động tại cửa khẩu

1. Hoạt động quản lý chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu bao gồm: Ban Quản lý cửa khẩu, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch và các lực lượng chức năng khác (nếu có) tại cửa khẩu.

2. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và xuất nhập cảnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu, bao gồm các dịch vụ kho, bãi, giao nhận, vận chuyển, gia công, đóng gói, bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ thanh toán, thu đổi ngoại tệ; dịch vụ hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định.

4. Hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

Điều 5. Cơ chế phối hợp hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu

Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch và các lực lượng chức năng khác tại cửa khẩu thực hiện hoạt động quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của mình về hoạt động quản lý chuyên ngành; chịu trách nhiệm trước Trưởng cửa khẩu kết quả phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại cửa khẩu.

1. Có trách nhiệm trao đổi với các lực lượng chức năng nước láng giềng để thống nhất công tác chuyên môn quản lý cửa khẩu và quản lý các thủ tục của hai bên;

2. Kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người và phương tiện giao thông vận tải qua biên giới hoặc khi xảy ra ách tắc tại cửa khẩu;

3. Đảm bảo các lực lượng chức năng tại cửa khẩu tuân thủ các điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết;

4. Trưởng cửa khẩu là người chịu trách nhiệm cao nhất về các hoạt động phối hợp giữa các ngành tại cửa khẩu;

Điều 6. Cơ chế phối hợp giữa Ban Quản lý cửa khẩu và Ủy ban nhân dân huyện biên giới trong quản lý hoạt động của cửa khẩu

1. Ban Quản lý cửa khẩu và Ủy ban nhân dân huyện biên giới làm việc trên nguyên tắc là mối quan hệ phối hợp trong việc quản lý các hoạt động của cửa khẩu.

2. Ban Quản lý cửa khẩu phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện biên giới thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, các dự án phục vụ lợi ích công cộng và các dự án đầu tư khác trên địa bàn cửa khẩu;

b) Phối hợp trong công tác quản lý quy hoạch, xử lý vi phạm quy hoạch trên địa bàn cửa khẩu theo phạm vi được giao quản lý;

c) Chỉ đạo các thành viên Ban Quản lý cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp thực hiện công tác quản lý an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ biên giới theo quy định;

d) Phối hợp (hoặc chủ trì đối với các cửa khẩu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ) thực hiện công tác vệ sinh môi trường tại cửa khẩu và công tác tham mưu đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất theo quy hoạch được duyệt tại các cửa khẩu;

e) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

f) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện biên giới giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của cửa khẩu như: đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, đảm bảo mỹ quan, môi trường sinh thái, hệ thống cây xanh khu vực cửa khẩu và các vấn đề phát sinh khác; Chủ trì tổ chức các hoạt động đối ngoại với phía bạn trong khu vực cửa khẩu.

3. Ủy ban nhân dân huyện biên giới chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ trì trong công tác giải phóng mặt bằng, quản lý quy hoạch, xử lý vi phạm quy hoạch trên địa bàn cửa khẩu (hoặc Khu kinh tế cửa khẩu);

b) Chủ trì công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý tranh chấp đất đai trên địa bàn cửa khẩu theo quy định.

c) Chủ trì thực hiện công tác quản lý đất đai, vệ sinh môi trường, cấp điện, cấp nước đối với các cửa khẩu chưa giao cho Ban Quản lý cửa khẩu quản lý;

d) Quản lý hệ thống điện chiếu sáng khu vực cửa khẩu, đảm bảo duy trì hệ thống chiếu sáng hoạt động, nhất là vào các ngày lễ, tết;

e) Chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn quản lý tốt công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cửa khẩu;

f) Chỉ đạo Chi cục Thuế huyện phối hợp thực hiện tốt công tác thu phí tại cửa khẩu;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn cửa khẩu (khu kinh tế cửa khẩu);

Điều 7. Quy định quản lý các hoạt động tại cửa khẩu

1. Ban Quản lý cửa khẩu là cơ quan trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, các hoạt động tại cửa khẩu theo sự phân công của UBND tỉnh.

2. Ban Quản lý cửa khẩu điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đảm bảo sự đồng bộ, có trật tự, có nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

3. Khi tham gia các hoạt động tại cửa khẩu liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động khác, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải chấp hành Nội quy cửa khẩu và các quy định khác của Ban Quản lý cửa khẩu.

4. Ban Quản lý cửa khẩu tổ chức cung cấp và khai thác thu phí các dịch vụ tại khu vực cửa khẩu đối với các loại phí dịch vụ được sự cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ban Quản lý cửa khẩu thực hiện quản lý các công trình hạ tầng sau đầu tư, chịu trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc, các công trình công cộng trong phạm vi cửa khẩu.

6. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi cửa khẩu Ban Quản lý cửa khẩu có trách nhiệm tạo điều kiện trong việc thực hiện dự án để phục vụ các hoạt động tại cửa khẩu.

Điều 8. Ban Quản lý cửa khẩu

Ban Quản lý cửa khẩu được thành lập ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh, Ban Quản lý cửa khẩu là cơ quan trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng trong đó Trưởng Ban Quản lý cửa khẩu (Trưởng cửa khẩu) do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định bổ nhiệm và phê duyệt danh sách thành viên Ban quản lý cửa khẩu.

Điều 9. Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý cửa khẩu

Ban Quản lý cửa khẩu thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

Ban Quản lý cửa khẩu còn chịu sự quản lý, phân công của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng và thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi khu vực cửa khẩu (khu kinh tế cửa khẩu).

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng cửa khẩu

Trưởng cửa khẩu có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới

đất liền và thực hiện thêm nhiệm vụ, quyền hạn do Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh ủy quyền.

Điều 11. Nội quy cửa khẩu

1. Nội quy cửa khẩu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Thời gian làm việc;
- b) Chế độ trực ngoài giờ của các lực lượng chức năng;
- c) Địa điểm làm việc;
- d) Trình tự làm việc và thủ tục hành chính;
- e) Tác phong, trang phục, phù hiệu và thái độ làm việc;
- f) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ra, vào và hoạt động tại khu vực cửa khẩu;

2. Trên cơ sở Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc giữa Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 18 tháng 11 năm 2009 và các quy định về chế độ làm việc của từng bộ phận chuyên ngành tại cửa khẩu, các Ban Quản lý cửa khẩu xây dựng Nội quy cửa khẩu gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành.

3. Nội quy cửa khẩu phải được niêm yết công khai ở nơi dễ nhận biết tại cửa khẩu và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại nơi có cửa khẩu.

Điều 12. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý cửa khẩu được cấp từ Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với kinh phí phục vụ hoạt động của cửa khẩu (Trạm kiểm soát liên hợp trước đây): Các Ban Quản lý cửa khẩu có trách nhiệm lập dự toán chi tiết báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp ngân sách theo quy định.

3. Kinh phí hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động tại cửa khẩu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quy định về giám sát thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh

1. Quy chế phối hợp thu phí: Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Ban Quản lý cửa khẩu là cơ quan chủ trì giám sát việc thu phí tại các cửa khẩu.

a) Đối với các cửa khẩu đã có đầy đủ lực lượng làm việc tại nhà Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu và lối mở Nà Lạn: Hàng ngày vào cuối giờ làm việc cán bộ thu phí tại cửa khẩu có trách nhiệm tổng hợp số thu nộp phí báo cáo Trưởng cửa khẩu. Hàng tuần 03 lực lượng: Biên phòng, Hải Quan, cán bộ thu phí đối chiếu số liệu thu của từng tuần; cán bộ thuế có trách nhiệm báo cáo Trưởng cửa khẩu về số phí thu nộp;

b) Đối với các cửa khẩu hiện nay chưa có nhà Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu để làm việc: Hàng tuần cán bộ thu phí tại cửa khẩu có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số liệu thu cho đại diện Ban Quản lý cửa khẩu (hoặc Trưởng cửa khẩu) để theo dõi, tổng hợp;

c) Đối với các cửa khẩu, cặp chợ biên giới khác: Giao cho Ủy ban nhân dân các huyện biên giới căn cứ tình hình thực tế tổ chức triển khai lực lượng để thu phí, hàng tháng có trách nhiệm báo cáo kết quả thu về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để tổng hợp chung;

3. Số tiền phí thu được trong ngày cuối ngày phải nộp trực tiếp cho Kho bạc nhà nước tại cửa khẩu (nếu có bộ phận thu của kho bạc) hoặc nộp vào kho bạc huyện trong thời gian sớm nhất. Nếu vì lý do nào đó mà chưa nộp được thì phải báo cáo cấp trên trực tiếp biết hoặc Trưởng cửa khẩu biết và phải quản lý tốt theo đúng chế độ quản lý tiền mặt.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

a) Chỉ đạo các Ban Quản lý cửa khẩu thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý tại các cửa khẩu;

b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 37, 38 Chương V Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

c) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền và thực hiện ủy quyền, giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

d) Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng và các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị trong quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu và Khu công nghiệp;

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch xây dựng tốt kho bãi bốc xếp hàng hóa, đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng cửa khẩu để phục vụ tốt việc xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu;

f) Chủ động xây dựng kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, bố trí các trang thiết bị làm việc tại các cửa khẩu chưa có Trạm kiểm soát liên hợp, chưa có nhà làm việc cho các lực lượng chức năng;

g) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện biên giới trong công tác quản lý Quy hoạch, giải phóng mặt bằng, công tác vệ sinh môi trường tại các cửa khẩu;

2. Đối với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh trong công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu.

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước theo Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

3. Đối với các lực lượng chuyên ngành tại cửa khẩu

Lực lượng chức năng như Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật... thực hiện hoạt động quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của mình về hoạt động quản lý chuyên ngành.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện có biên giới

a) Phối hợp với Ban Quản lý cửa khẩu đóng trên địa bàn và các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức giám sát, quản lý việc kinh doanh hàng hóa tại các cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan hàng hóa trên địa bàn quản lý. Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước theo Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

b) Chủ trì, phối hợp chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ đường biên mốc giới theo quy định. Chủ trì thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, xử lý vi phạm quy hoạch, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai theo thẩm quyền;

c) Thực hiện tốt công tác đối ngoại, thường xuyên tổ chức gặp gỡ, trao đổi, giao lưu với các địa phương biên giới phía bạn, góp phần tạo môi trường biên giới hòa bình, ổn định để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hoạt động của cửa khẩu:

a) Các lực lượng chuyên ngành tại cửa khẩu có trách nhiệm tổng hợp số liệu tình hình hoạt động của đơn vị gửi Ban Quản lý cửa khẩu vào ngày 16 hàng tháng;

b) Ban Quản lý cửa khẩu tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của cửa khẩu báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan vào ngày 17, 18 hàng tháng;

c) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của các cửa khẩu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, Ngành trung ương và các cơ quan liên quan khác;

2. Báo cáo kết quả thu phí:

Hàng tháng cán bộ thu phí tại cửa khẩu có trách nhiệm tổng hợp số thu của tháng trước báo cáo Trưởng cửa khẩu (hoặc đại diện Ban Quản lý tại cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan hàng hóa) trước ngày 03 của tháng kế tiếp. Ban Quản lý cửa khẩu tổng hợp báo cáo BQL khu kinh tế tỉnh trước ngày 5 hàng tháng.

3. Đối với các nội dung báo cáo chuyên ngành, báo cáo đột xuất khác: Thực hiện theo yêu cầu chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của ngành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện biên giới kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, vượt quá thẩm quyền hoặc có vấn đề không phù hợp, yêu cầu các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng) để tổng hợp, đề xuất sửa đổi bổ sung cho phù hợp. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh